

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 21-5-2026

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Cao Gia và ông Lê Trúc Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hải Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2026/TLPT – HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2026/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số: 22/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: 152 đường Điện Biên Phủ, tổ 12, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: 401 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ **Bị đơn:** Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Buôn Kroa C, xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Trần Quốc Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà Trần Thị Ngọc H với ông Trần Quốc Đ là vợ chồng, đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/2016 tại UBND xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar,

tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên chơi cá độ nên dẫn đến vợ chồng nợ nần. Mặc dù bà H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Từ năm 2020 bà H đã dẫn con chung về nhà bố mẹ ruột tại tỉnh Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, nên xin ly hôn với ông Trần Quốc Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần H My, sinh ngày 29/12/2016 và cháu Trần H Ly, sinh ngày 02/02/2023; các con chung phát triển bình thường. Từ khi sống ly thân các con chung đang ở với bà H và hiện tại đang học tại tỉnh Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ). Cuộc sống và học tập của các con ổn định nên bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu ông Trần Quốc Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Quốc Đ trình bày:*

Ông Trần Quốc Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H vì: Vợ chồng vẫn luôn hạnh phúc, anh Đ vẫn luôn hết lòng thương yêu, quan tâm, chăm sóc vợ con và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng chăm lo cho hai con. Việc bà H xin ly hôn là do đang có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng ông Đ vẫn tha thứ và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Ngoài ra, hiện tại anh Đ đang bị bệnh ung thư gan (giai đoạn 3) nên cần có gia đình ở bên cạnh để làm điểm tựa cho bản thân.

Trường hợp nếu ly hôn ông Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần H My, sinh ngày 29/12/2016; giao cháu Trần H Ly, sinh ngày 02/02/2023 cho bà H trực tiếp nuôi; về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2026/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc xin ly hôn; bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Quốc Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần H My, sinh ngày 29/12/2016 và cháu Trần H Ly, sinh ngày 02/02/2023 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà

không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 27/01/2026, bị đơn ông Trần Quốc Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Quốc Đ có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên Tòa thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Trần Quốc Đ:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Quốc Đ kháng cáo không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, cho rằng cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn hạnh phúc, ông Đ hết lòng thương yêu, quan tâm, chăm sóc vợ con và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng chăm lo cho hai con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông Đ có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông Đ không đến, nên Tòa không hoà giải được.

Xét thấy: Ông Đ cho rằng bà H ngoại tình nên đã làm đơn tố cáo và sau đó bà H đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột của bà H ở tỉnh Phú Thọ sống cho đến nay; ông Đ và bà H đã sống ly thân từ năm 2020, không còn quan tâm đến nhau, nên Tòa cấp sơ thẩm xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không Đ được là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh tình cảm vợ chồng ông Đ đã được cải thiện tốt hơn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

[2.2] Về con chung:

Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân (năm 2020) cả hai con chung đều do bà H trực tiếp nuôi, hiện tại các cháu đang sinh sống, học tập ổn định tại địa

phương. Môi trường sống, học tập của các cháu đã ổn định lâu dài, đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Trong khi đó ông Đ không có việc làm ổn định và ông Đ bị bệnh nặng (ung thư gan giai đoạn 3), sức khỏe không đảm bảo để nuôi con. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm giao cả hai con cho bà H nuôi là phù hợp.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bị đơn Trần Quốc Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Quốc Đ. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc xin ly hôn; bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Quốc Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần H My, sinh ngày 29/12/2016 và cháu Trần H Ly, sinh ngày 02/02/2023 cho bà Trần Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002179 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Quốc Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001653 ngày 09/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc, kiểm tra III-TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 3- Đắk Lắk (2);
- Phòng THADS khu vực 3- Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang